

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỔNG QUAN VỀ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC

Hiện nay hầu hết các nước đều có hệ thống dữ liệu từ đơn giản đến hoàn thiện để theo dõi, đánh giá trong giáo dục (Monitoring & Evaluation - M&E). Các quốc gia ngày càng chú trọng quan tâm đến hiệu quả giáo dục, các vấn đề về quản trị và minh bạch, dẫn đến sự quan tâm ngày càng tăng đối với M&E. Ở Việt Nam, M&E trong giáo dục là một khái niệm tương đối mới, vì vậy, trong khuôn khổ bài viết này, người viết sẽ giới thiệu một số vấn đề tổng quan về M&E trong giáo dục (khái niệm M&E; tại sao cần M&E; các dạng M&E trong giáo dục).

1. M&E trong giáo dục là gì?

Theo dõi và đánh giá là công cụ quản lý quan trọng đối với chương trình, dự án (trong đó có lĩnh vực giáo dục). Theo dõi là quá trình giám sát thường xuyên hoặc định kỳ các thành tố chính của một chương trình hoặc dự án; còn đánh giá là quá trình kiểm tra định kỳ những thay đổi đạt được nhờ các biện pháp can thiệp của chương trình, dự án. Mở rộng hơn, công cụ này cũng có thể áp dụng trong đánh giá chính sách.

Theo đó, **“theo dõi”** là: “Việc thu thập có hệ thống các dữ liệu về những chỉ số nhất định để cung cấp thông tin cho những nhà quản lý và các bên có liên quan của một chính sách/chương trình/kế hoạch về tiến độ thực hiện các mục tiêu đề ra và tiến độ sử dụng vốn đã được phân bổ”¹.

Còn **“đánh giá”** là: “Việc đánh giá có hệ thống một kế hoạch/chương trình/chính sách đang được triển khai hoặc đã thực hiện xong. Mục đích là để đánh giá tính thích hợp của các mục tiêu đề ra, việc hoàn thành mục tiêu, hiệu quả hoạt động, tính hữu hiệu, tác động và tính bền vững. Những thông tin thu thập được phải là cơ sở để rút kinh nghiệm khi xây dựng các kế hoạch, chương trình hoặc chính sách tiếp theo”².

Theo dõi và đánh giá là hai hoạt động tuy riêng biệt song lại hỗ trợ cho nhau. Theo dõi nhằm cung cấp thông tin về tình hình tiến triển của một chương trình, chính sách hoặc một dự án trong việc thực thi các mục tiêu và các kết quả đề ra. Còn đánh giá lại nhằm tìm ra các nguyên nhân tại sao chương trình/chính

¹OECD. 2010. Glossary of Key Terms in Evaluation and Results Based Management. <http://www.oecd.org/development/peer-reviews/2754804.pdf>

² OECD. 2010.

sách/dự án đó đạt/không đạt được các mục tiêu và kết quả đề ra, tìm cách khắc phục vấn đề đến tận gốc.

Bảng. Vai trò hỗ trợ lẫn nhau của theo dõi và đánh giá³

Theo dõi	Đánh giá
Làm rõ các mục tiêu của chương trình	Phân tích tại sao đạt/không đạt các kết quả mong muốn
Đôi chiếu các hoạt động và nguồn lực phân bổ cho hoạt động đó với các mục tiêu đề ra	Đánh giá tác động của từng hoạt động cụ thể đối với kết quả đạt được
Cụ thể hóa mục tiêu thành các chỉ số hoạt động và các chỉ tiêu cụ thể	Xem xét tiến trình thực hiện
Thường xuyên thu thập dữ liệu về các chỉ số này, so sánh kết quả hiện tại với chỉ tiêu đề ra	Nghiên cứu các kết quả ngoài dự kiến
Báo cáo tiến độ thực hiện với các nhà quản lý và cảnh báo họ về các vấn đề rắc rối	Rút ra những bài học, làm rõ các thành quả quan trọng hoặc các tiềm năng của chương trình, và đưa ra các kiến nghị cải thiện tình hình

M&E trong giáo dục có thể được tiến hành ở các cấp độ khác nhau: cấp độ một cơ sở giáo dục; cấp giáo dục như tiểu học, trung học...; một ngành học v.v... Đặc biệt, ở cấp quốc gia, M&E là hệ thống báo cáo về giáo dục ở cấp hệ thống. Đánh giá cấp hệ thống đối với giáo dục quốc gia không đồng nhất với đánh giá kiểm định công nhận (accreditation) chất lượng giáo dục hay đánh giá xếp hạng giáo dục (ranking). Đánh giá kiểm định tập trung vào vấn đề năng lực đáp ứng của cơ sở giáo dục. Đánh giá xếp hạng tập trung vào các quan hệ so sánh mang tính cạnh tranh của thị trường giáo dục. M&E cấp hệ thống đối với giáo dục quốc gia tập trung vào việc xác thực các giá trị chung mang tính xã hội mà giáo dục đạt được trong điều kiện thực tế đã và hiện có. Qua đó nhận biết hiệu quả thực tế của chính sách đầu tư cho giáo dục của một quốc gia, một địa

³ Đặng Thị Thanh Huyền, Báo cáo kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong việc xây dựng bộ công cụ đánh giá giáo dục nói chung, giám sát, đánh giá giáo dục nói riêng, Hà Nội, 2018.

phương, đặc biệt là các giá trị nền tảng cho phát triển. Chẳng hạn, giáo dục đã đạt được hiệu quả như thế nào trong nỗ lực cải thiện nguồn nhân lực, cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân, nâng cao giá trị con người, điều chỉnh bình đẳng giới, xóa đói giảm nghèo.

2. Tại sao cần M&E trong giáo dục?

Đối với các cơ sở giáo dục, M&E trong giáo dục nhằm đặt ra các chuẩn về chất lượng mong muốn trong kết quả giáo dục đầu ra; bảo đảm để các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục có trách nhiệm với dịch vụ của mình; để bảo đảm sự cải thiện chất lượng liên tục trong giáo dục⁴. Nói về chuẩn chất lượng, các kỳ thi có thể làm cơ sở để xác định chất lượng của hệ thống giáo dục hoặc thành tố của hệ thống đó như trường học. Tỷ lệ đỗ trong các kỳ thi thường được coi là một chỉ số đánh giá chất lượng chương trình hoặc của trường. Hoặc là, quy trình thẩm định để công nhận (accreditation) các trường theo một chuẩn nhất định cũng là một cách để đánh giá giáo dục. Ở cấp độ toàn cầu hoặc khu vực, các tiêu chuẩn, quy chuẩn được thừa nhận để đánh giá, so sánh các nền giáo dục quốc gia khác nhau.

M&E giúp bảo đảm trách nhiệm giải trình của nhà trường đối với học sinh, phụ huynh, công chúng, các cơ quan nhà nước về hoạt động, kết quả hoạt động của mình. Các bên liên quan có thể sử dụng thông tin từ M&E để có thái độ, biện pháp phù hợp, như chuyển sang trường khác nếu cho rằng kết quả không như yêu cầu; hoặc áp dụng các biện pháp hành chính nếu trường có vi phạm.

Ở tầm quản trị quốc gia, M & E trong giáo dục trở nên cần thiết, được quan tâm nhiều, vì xuất phát từ quan niệm việc xây dựng chính sách phải dựa trên bằng chứng (evidence – based policy - making), cụ thể ở đây chính sách giáo dục phải dựa trên bằng chứng về giáo dục⁵. Chính sách dựa trên bằng chứng giúp hiệu quả hơn trong việc đạt được kết quả mong muốn. Bằng chứng phải dựa trên dữ liệu toàn diện, kịp thời, có liên quan và đáng tin cậy. Để đạt được điều này, cần có hệ thống M&E hiệu quả và toàn diện, dữ liệu phải được

⁴ Jaap Scheerens et. Al., Educational Evaluation, Assessment, and Monitoring: A Systemic Approach, Lisse Abingdon Exton Tokyo, 2003.

⁵ European Commission/EACEA/Eurydice, Support Mechanisms for Evidence-based Policy-Making in Education, Eurydice Report, Luxembourg: Publications Office of the European Union, 2017.

thu thập ở tất cả các cấp, bao gồm dữ liệu phân tách được thu thập ở cấp vi mô và tập trung vào các khía cạnh cụ thể đáng quan tâm.

Đồng thời, vào cuối những năm 1990, Liên hiệp quốc đã khởi xướng các hệ thống quản lý dựa trên kết quả (Result-based management - RBM) để cải thiện tính hiệu quả và trách nhiệm của tổ chức. Sổ tay RBM của UNDG (2011) định nghĩa RBM là “chiến lược quản lý mà tất cả các bên liên quan, đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp để đạt được một tập hợp các kết quả, đảm bảo rằng các quy trình, sản phẩm và dịch vụ của họ đóng góp vào kết quả mong muốn (đầu ra, kết quả và mục tiêu hoặc tác động cao hơn) và sử dụng thông tin và bằng chứng về kết quả thực tế để đưa ra quyết định về thiết kế⁶. Do đó, M & E trở thành một yếu tố thiết yếu để đảm bảo các kết quả đạt được; cung cấp thông tin về các bài học kinh nghiệm cho việc ra quyết định trong tương lai.

M & E trong hệ thống RBM khá khác so với cách tiếp cận M & E truyền thống. Cách tiếp cận truyền thống được thiết kế để giải quyết sự tuân thủ, chỉ cần giải quyết câu hỏi “họ đã làm điều đó” chưa. Nó xem xét nhiều hơn các câu hỏi về việc huy động đầu vào kịp thời, hoàn thành các hoạt động đã lên kế hoạch và phân phối các đầu ra dự kiến vào cuối dự án. M&E truyền thống thường được thiết kế chỉ để cung cấp thông tin về các vấn đề quản lý, triển khai và quản lý⁷. Trong khi đó, RBM cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách, người quản lý và các bên liên quan thông tin về quan hệ nhân quả, nguyên nhân của sự thành công hay thất bại trong việc thực hiện chính sách hoặc chương trình/dự án.

Mối quan tâm đối với M&E là kết quả của các cuộc thảo luận và tranh luận cấp toàn cầu, khu vực và quốc gia về diễn đàn Giáo dục sau Dakar năm 2000⁸. Theo đó, để đạt được các mục tiêu toàn cầu trong giáo dục, các khái niệm then chốt xuất hiện, chẳng hạn như “mở rộng tầm nhìn giáo dục cơ bản”, “tiếp cận giáo dục công bằng và chất lượng cho tất cả”, “học tập suốt đời cho thanh thiếu niên và người lớn” v.v... Tất cả những điều này đã ảnh hưởng đến cách các hệ thống M&E được thiết kế và triển khai ở nhiều nước trên thế giới. M&E

⁶ Có thể tải về tại: <http://www.undg.org/docs/12316/UNDG-RBM%20Handbook-2012.pdf>

⁷ Xem tại: <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/14926/296720PAPER0100steps.pdf?sequence=1>

⁸ UNESCO Education Sector, **Designing effective monitoring and evaluation of education systems for 2030: A global synthesis of policies and practices**, 2016.

trong giáo dục hướng đến nhiều hơn việc đối chiếu với các mục tiêu phát triển, gắn với bối cảnh phát triển. Đồng thời, các xu hướng cải cách giáo dục hiện tại chú trọng đến chất lượng giáo dục, đã ảnh hưởng rất lớn đến các phương pháp tiếp cận và thực hành M&E trong giáo dục.

3. Các loại M&E trong giáo dục

a) Từ góc độ phạm vi thực hiện, theo một chuyên gia, M&E trong giáo dục có 15 kiểu khác nhau, nhưng nếu chia theo cấp độ thì có cấp độ quốc tế; quốc gia; cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục; hoặc đánh giá cá nhân học sinh⁹. Sau đây là một số dạng M&E ở các cấp độ.

- **Các chương trình đánh giá quốc tế:** Được biết đến nhiều có Chương trình đánh giá học sinh quốc tế của OECD (PISA), Chương trình đánh giá năng lực đọc (PIRLS), Chương trình đánh giá mức độ biết chữ và kỹ năng sống của người lớn (ALL). Việc tham gia vào các chương trình này giúp cho các nhà làm chính sách, cũng như ngành giáo dục có thông tin tham chiếu, so sánh với các quốc gia khác về tình hình giáo dục của nước mình. Nhưng cũng cần lưu ý, có những khía cạnh đặc thù của nền giáo dục quốc gia sẽ không được phản ánh trong thông tin từ những chương trình như thế này.

- **Các chương trình đánh giá cấp quốc gia:** Thường chọn mẫu để đánh giá định kỳ (ví dụ 5 năm một lần) trên phạm vi toàn quốc năng lực học sinh đối với một số môn cơ bản ở một độ tuổi nhất định như 11-12 tuổi, hoặc 14-15 tuổi. Thông tin từ chương trình này được sử dụng để điều chỉnh chương trình học, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động trong một môn học nhất định (ví dụ như tập huấn giáo viên, in ấn sách giáo khoa, sử dụng máy tính).

- **Chương trình đánh giá trường học:** Loại chương trình này sử dụng thông tin thống kê và kết quả các bài kiểm tra để rút ra các chỉ số đầu ra đối với trường học như: tỷ lệ thành công (tốt nghiệp), bỏ học, lưu ban. Các thông tin này được công khai, ví dụ dưới dạng bảng xếp hạng trường.

⁹ Jaap Scheerens et al., Educational Evaluation, Assessment, and Monitoring: A Systemic Approach, Lisse Abingdon Exton Tokyo, 2003.

b) Từ khía cạnh giám sát, các dạng M&E sau có thể được sử dụng để xem xét, đánh giá chất lượng giáo dục theo đầu vào, quy trình, đầu ra, tác động¹⁰ (xem cụ thể hơn về chuỗi phân tích đầu vào, hoạt động, đầu ra, tác động trong phần sau của tài liệu này). Các loại M&E với các công cụ khác nhau có thể cùng tồn tại, phục vụ các mục đích khác nhau.

- **M&E hướng đến sự tuân thủ - tập trung vào các yếu tố đầu vào:** Đây là loại M&E để đảm bảo rằng các cơ sở giáo dục tuân thủ các tiêu chuẩn và định mức được xác định trước được thiết lập bởi các quy tắc và quy định. Nó chủ yếu tập trung vào đầu vào giáo dục như: số lượng giáo viên, sách giáo khoa, lớp học, thiết bị dạy học, v.v...

- **M&E chẩn đoán - tập trung vào quá trình:** Loại M&E này tập trung vào các quy trình giảng dạy liên quan đến những gì xảy ra trong lớp học và liệu các sinh viên có thực sự học những gì họ có nghĩa vụ phải học hay không. Vì quá trình dạy học không kém phần quan trọng như các biến đầu vào trong giáo dục, việc giám sát như vậy sẽ cung cấp thông tin về việc giải thích chất lượng giáo dục được cung cấp bởi các cơ sở giáo dục.

- **M&E hiệu suất - tập trung vào đầu ra**

Loại hình M&E này tập trung xem xét kết quả đạt được, tác động của giáo dục, ví dụ, thành tích học tập của học sinh để xem kết quả nào đã được thu được từ các khoản đầu tư được thực hiện trong giáo dục.

4. Các thành phần của hệ thống thông tin M&E

Hệ thống thông tin M&E điển hình ở hầu hết các quốc gia thường có năm thành phần dưới đây¹¹. Nhưng ở nhiều quốc gia, chúng thường không được phối hợp tốt và không có chiến lược hoặc cơ chế có hệ thống để đảm bảo rằng các hệ thống khác nhau này củng cố lẫn nhau để tạo sức mạnh tổng hợp và hỗ trợ cho việc thực hiện hệ thống giáo dục một cách toàn diện và toàn diện. Hơn nữa, do sự tương quan giữa các tiểu ngành giáo dục (tiểu học, tiểu học, trung học, sau trung học và đại học), nỗ lực phối hợp giữa các hệ thống M & E nên được thiết

¹⁰ Typology of Educational Monitoring System (Richard, 1988), Educational Evaluation and Policy Analysis, Vol. 10, No. 2 (Summer, 1988), pp. 106 – 116.

¹¹ UNESCO Education Sector, Designing effective monitoring and evaluation of education systems for 2030: A global synthesis of policies and practices (draft report), 2016.

lập không chỉ trong các lĩnh vực giáo dục mà còn trên tất cả các lĩnh vực khác các ngành có liên quan.

Loại 1. Hệ thống lưu giữ hồ sơ của trường

Hệ thống này thường bao gồm dữ liệu về học sinh, sinh viên (tỷ lệ nhập học, tham dự, thành tích học tập, vv), giáo viên (hồ sơ cá nhân của giáo viên), tài chính (ngân sách trường học và chi phí) và cơ sở vật chất (số lượng và chất lượng xây dựng trường học, lớp học, đồ nội thất, thiết bị v.v.) Thông thường, thông tin từ các hệ thống như vậy được hợp nhất và đưa vào các hệ thống M&E khác lớn hơn.

Loại 2. Hệ thống dữ liệu thống kê

Thường được gọi là Hệ thống thông tin quản lý giáo dục, được thiết kế để thu thập, đối chiếu và phân tích dữ liệu cấp trường ở một phạm vi nhất định (học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, tài chính, v.v...).

Loại 3. Hệ thống quản lý nguồn lực

Có thể bao gồm:

- Quản lý giáo viên (hoặc Hệ thống thông tin quản lý giáo viên, được thiết kế để hỗ trợ quản lý tuyển dụng và triển khai giáo viên, và
- Quản lý tài chính (hoặc Hệ thống thông tin quản lý tài chính), thực hiện các giao dịch và giám sát tình trạng tài chính của các cơ sở giáo dục. (Trong một số trường hợp, các hệ thống như vậy là một phần của hệ thống lớn hơn thường do Bộ Tài chính quản lý.)

Loại 4. Hệ thống đánh giá hiệu suất

Hệ thống này bao gồm hệ thống giám định và đánh giá nhà trường do Bộ Giáo dục thực hiện để quan sát và kiểm tra xem các trường có tuân thủ các quy tắc, quy định và tiêu chuẩn do các cơ quan có liên quan quy định hay không; được thực hiện bởi các tổ chức giáo dục có liên quan để đánh giá hiệu quả của giáo viên.

Loại 5. Hệ thống đánh giá học sinh

Hệ thống này có thể bao gồm:

- Hệ thống kiểm tra được thiết kế nhằm mục đích xác nhận hoặc tuyển chọn học sinh, thường bao gồm các môn học chính trong chương trình học.

- Hệ thống đánh giá học sinh được thiết kế để xác định thành quả đạt được của hệ thống giáo dục nói chung ở một độ tuổi hoặc cấp lớp cụ thể.



TTBD ĐBDC

